

Số :...../BC-CT333

Ngày 25 tháng 6 năm 2011

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010
KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2011 .
(Trình ĐHDCĐ thường niên năm 2011)

I . TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2010

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2010 đánh dấu mốc thời gian của Công ty là triển khai thực hiện dự án mở rộng công suất Nhà máy đường từ 800 lên 2.500 TMN giai đoạn 1 từ 800 lên 1.800 TMN khởi công xây dựng và lắp đặt ngày 19/4/2010 và đi vào hoạt động từ đầu vụ ép 2010/2011 (Bắt đầu ngày 31/12/2010 xuống mía).

Năm 2010 có những khó khăn nhất định: giá cả hàng hóa, sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu tăng cao; Tình hình tài chính khó khăn: lạm phát tăng cao, ngoại tệ khan hiếm, lãi suất cho vay cao... Bên cạnh đó tình hình biến đổi khí hậu gia tăng, thời tiết khó lường. Trong bối cảnh đó HĐQT đã chủ động nắm bắt tình hình , tập trung chỉ đạo Ban giám đốc quyết liệt trong các vấn đề để điều hành Công ty vừa thực hiện nhiệm vụ chế biến đường niên vụ 09/10 và hoạt động SXKD năm 2010 đạt kết quả tốt - vừa triển khai thực hiện giai đoạn 1 của dự án mở rộng công suất Nhà máy đường thành công tốt đẹp và đi vào hoạt động đúng kế hoạch.

Theo đó năm 2010 nhiều chỉ tiêu về SXKD đạt và vượt kế hoạch đề ra nhất là chỉ tiêu lợi nhuận năm 2010 đạt 197 %KH và bằng 172,22% so năm 2009. Chi trả Cổ tức năm 2010 là 25%/VDL 34,5tỷ . Việc làm, thu nhập, đời sống của hơn 500 CBCNV và người lao động ngày càng cao hơn, hoàn thành mọi nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước .

Trong năm qua Công tác sản xuất kinh doanh có những thuận lợi khó khăn như sau :

1.1. Thuận lợi:

- Bước vào vụ ép 09/10 thời tiết thuận lợi tạo điều kiện cho ngày ấn định sản xuất đúng theo kế hoạch (28/11/2009) . Máy móc thiết bị hoạt động ổn định trong suốt vụ ép đã rút ngắn thời gian SX từ 137 ngày theo Kh xuống còn 114 ngày và kết thúc sớm hơn vụ trước 60 ngày .

- Các chế tài quản lý được điều chỉnh thường xuyên và sát thực tế đã phát huy tác dụng rõ rệt trên tất cả các lĩnh vực. Tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật được bồi dưỡng thường xuyên, đã làm chủ được máy móc thiết bị trong quá trình vận hành dây chuyền công nghệ sản xuất.

- Giá đường biến động tăng mạnh vào cuối quý 1/2010, do đó công tác tiêu thụ đường thuận lợi hơn và đây là tiền đề để tăng giá mua mía mía nguyên liệu, người trồng mía yên tâm đầu tư trồng mới & chăm sóc mía cho vụ 2010/2011.

- Tập thể CB.CNV & người LĐ trong Công ty đã đoàn kết đồng tâm hiệp lực từng bước đẩy lùi mọi khó khăn, đồng thời vận dụng linh hoạt thời cơ, thời điểm thuận lợi để mang lại hiệu quả trong SXKD.

- Dự án mở rộng công suất nhà máy đường từ 800 lên 2.500 TMN Giai đoạn 1 từ 800 lên 1.800TMN được triển khai tích cực do đó sau gần 9 tháng xây dựng và lắp đặt ngày 31/12/2010 đi vào hoạt động .

1.2. Khó khăn:

- Bước vào vụ ép 09/10 và 3 tháng quý 1/2010 giá mía luôn tạo áp lực tăng theo giá đường dẫn đến tình trạng các NM khác đẩy giá lên cao để tranh mua mía nguyên liệu trong vùng quy hoạch của Công ty, gây tổn thất lớn cho Công ty vào các chi phí quản lý, bảo vệ vùng nguyên liệu. Cuối tháng 2 và trong tháng 3 giá đường thế giới quay đầu giảm mạnh cộng với đường nhập lậu về nhiều do đó giá đường trong nước cũng giảm từ 2.000 đ đến 3.000 đ/kg gây khó khăn trong việc tiêu thụ .

- Sản xuất kinh doanh điều nhân : 3 tháng đầu năm 2010 giá xuất khẩu không tăng và khó tiêu thụ trong khi giá mua nguyên liệu ở mức cao, cao hơn vụ trước từ 4.000-5.000đ/kg vì sản lượng nguyên liệu cả nước sụt giảm khoảng 40% so dự kiến do sâu bệnh và mất mùa . Cùng với việc thiếu lao động trầm trọng cũng gây khó khăn chung cho Doanh nghiệp chế biến điều .

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên nhưng với quyết tâm nỗ lực vượt qua mọi khó khăn. Tập thể CB-CNV-NLĐ trong toàn Công ty đã thực hiện tốt công tác thu mua, sản xuất chế biến đường niên vụ 09/10 và hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2010 với những kết quả đáng khích lệ sau :

1.Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 .

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2010	Thực hiện Năm 2010	So sánh(%)	
					TH/ KH	TH/2009
I	SX CHẾ BIẾN ĐƯỜNG					
1	Vụ ép 2009/2010	Tấn				
	+ Mía nguyên liệu chế biến	Tấn	118.080	107.087	90,69	94,24
	+ Đường sản xuất	Tấn	12.000	11.460	95,5	99,2
2	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn		9.247		
	+ Doanh thu	Tr.đ	142.857,14	130.379,72	91,27	109,73
	+ Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17.652,116	27.774,375	157,34	163,04
II	SXCB ĐIỀU NHÂN					
1	Ng. liệu điều thô thu mua	Tấn	1.500	1.377	91,80	136,20
2	Sản lượng điều nhân SX	Tấn	357	336,53	94,27	125,98
	+ Doanh thu	Tr.đ	30.863,59	36.896,64	119,55	185,07
	+ Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	605,809	5.261,39	868,49	581,40
III	SXKD KHÁC					
1	SX KD Phân vi sinh	Tấn	1.200	502	41,83	201
	+ Doanh thu	Tr.đ	2.340	973	41,58	183,69
	+ Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	169,2	49,51	29,26	131
2	Kinh doanh phân bón	Tấn	3.555	2.053	57,75	182,81
	+ Doanh thu	Tr.đ	18.827,28	9.969,38	52,95	181,45

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2010	Thực hiện Năm 2010	So sánh(%)	
	+ Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	369,72	92,09	24,91	81,13
3	SXKD Nước uống đóng chai	M ³	1.000	1.109	109	127,5
	+ Doanh thu	Tr.đ	395,63	372,32	94,11	136,91
	+ Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	95	44,58	46,93	44,2
4	KD Xăng dầu	M ³	800	482	60,25	73,36
	+ Doanh thu	Tr.đ	10.092	7.008	69,44	102,34
	+ Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	79,32	215,06	271,13	155
5	DT Thu nhập tài chính và khác	Tr.đ		6.725,62		
6	LN Thu nhập tài chính và khác	Tr.đ	500	1.345,98	271	71,46
IV	Tổng Doanh thu	Tr.đ	205.376	198.365	96,59	122
V	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17.652	34.782	197	172
VI	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	15.886	32.980	207,6	171,4
VII	Cổ tức/VĐL	%	25	25	100	
VIII	Nộp NSNN	Tr.đ	13.337	19.336	144,98	181,33
IX	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	2.048	2.398	117	117

2. Đánh giá tình hình thực hiện năm 2010

2.1. Công tác nguyên liệu mía .

- Trên cơ sở vùng nguyên liệu mía đã được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt quy hoạch với diện tích 7.915 ha tại Quyết định số 3911/QĐ-UBND ngày 31/12/2009. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các chính sách đầu tư, khuyến khích để mở rộng diện tích trồng mía theo lộ trình mở rộng công suất nhà máy đường.

- Theo đó Công ty đã triển khai đầu tư trồng mới và chăm sóc mía cho vụ 2009/2010 là 2.826 ha giá trị đầu tư : 30,42 tỷ đồng ; Sản lượng mía thu mua : 107.087 tấn phục vụ cho vụ ép 09/10 và làm giống cho vụ 10/11 . Trong năm 2010 tiếp tục triển khai mở rộng diện tích cho vụ 2010/2011 là 4.700 ha tăng 1.874 ha so vụ 2009/2010 với tổng giá trị đầu tư 69,76 tỷ . Với sản lượng trên 250.000 tấn mía đảm bảo nguyên liệu cho nhà máy Sản xuất chế biến vụ 10/11 với công suất 1.800TMN .

- Đối với việc thu hồi nợ đầu tư : Vụ 2009/2010 đã thu nợ gốc đầu tư với tổng số tiền là 23,89 tỷ /24,165 tỷ đồng phải thu theo KH đạt tỷ lệ 99% . Số còn lại do mất mùa sâu bệnh cam kết để lại thu vào vụ 2010/2011 .

- Công tác nguyên liệu rất được quan tâm , đặc biệt công tác lựa chọn giống mía phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng trong vùng, ngoài những giống đã có như: ROC25 ,ROC26 , QĐ 96-211, F156, K84-200, My 55-14 ,R570,K88-65, hiện đang từng bước nhân rộng các giống mía mới như : K88-92, QĐ93-159... Dù vậy giống mới và rải vụ với năng suất chất lượng cao là nội dung lớn, chủ đạo mà công tác nông vụ vẫn phải tiếp tục nghiên cứu .

2.2. Công tác sản xuất chế biến đường :

Vụ ép 2009/2010 là vụ cuối cùng của dây chuyền cũ công suất 800 TMN , tuy nhiên đây là vụ gặt hái nhiều thắng lợi mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty từ trước đến nay : Năng suất ép bq đạt 923 TMN, ATTB đạt 98,23%, hiệu suất tổng thu hồi hiệu chỉnh đạt 85,44% , Tỷ lệ m/đ 9,34 . Đây cũng là tiền đề để thực hiện thành công giai đoạn 1 dự án mở rộng công suất nhà máy từ 800 lên 1.800TMN .

Trong năm 2010 Nhà máy đường vừa thực hiện chức năng bảo dưỡng sửa chữa sau vụ vừa hỗ trợ giúp sức triển khai thi công dự án mở rộng công suất nhà máy, khối lượng công việc là rất lớn song với sự nỗ lực của tập thể CBCNV nhà máy cũng như sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Lãnh đạo, phòng chức năng, Ban QLDA công ty mọi công việc đều hoàn tốt đẹp.

Công tác quản lý thông qua quy chế, chế tài đã phát huy tính tự chủ, tự giác của CBCNV và người lao động. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các Đơn vị thi công đảm bảo tiến độ thực hiện dự án .

Giá đường thế giới và trong nước tăng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho SXCB và tiêu thụ đường .Theo đó, giá mía tăng cao người trồng mía phấn khởi tích cực đầu tư phát triển mía nguyên liệu cho Nhà máy đường.

2.3. SXKD điều nhân xuất khẩu

Năm 2010 sản lượng điều trong cả nước mất mùa do sâu bệnh và hạn hán đã đẩy giá thu mua nguyên liệu điều tăng cao trong khi giá xuất khẩu tăng không đáng kể . Tuy nhiên xác định ngay từ đầu vụ, Lãnh đạo công ty đã chỉ đạo thu mua quyết liệt phục vụ cho sản xuất, chất lượng nguyên liệu tốt, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXCB.

Thị trường tiêu thụ điều nhân khá ổn định do uy tín chất lượng. 6 tháng cuối năm giá điều nhân tăng cao , góp phần tăng thêm lợi nhuận của toàn Công ty.

Những năm qua lao động không ổn định nên công suất thấp chỉ đạt 3,5 – 4,5 tấn nguyên liệu / ngày, vào những thời điểm giá xuất khẩu tăng không có hàng để xuất . Trước tình hình đó Công ty đã hợp đồng với Trại giam Đắc Tân gia công khâu tách nhân hạt điều với khoảng 200 lao động /ngày đã đi vào hoạt động từ 25/5/2010 , đến nay sản xuất rất ổn định có hiệu quả, đã tăng công suất lên 7,5 – 8 tấn nguyên liệu/ngày tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ, và luân chuyển vốn .

2.4 Sản xuất và kinh doanh dịch vụ :

Kinh doanh phân bón và sản xuất phân hữu cơ vi sinh Komix ở mức độ nhất định đã góp phần vào thắng lợi chung của công ty . Tuy nhiên do nhận thức chưa đúng về mặt tích cực của phân vi sinh hữu cơ nên người dân chưa thật sự mặn mà .

Kinh doanh xăng dầu : Mặc dù là ngành kinh doanh có điều kiện song năm qua giá xăng dầu có ổn định tăng do đó đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh .

Sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai : Mặc dù có sự tăng trưởng về sản lượng nhưng do sự cạnh tranh với nhiều loại nước trong khu vực nên giá bán phải linh hoạt và thường phải cạnh tranh thấp hơn nên lợi nhuận không cao .

Năm 2010 các ngành sản xuất kinh doanh phụ đều có lãi và đã góp phần làm tăng thêm lợi nhuận cho Công ty .

2.5 Công tác Tổ chức – Lao động- Tiền lương :

Thường xuyên quan tâm đến công tác nhân sự , bố trí lao động hợp lý tại các phòng ban và trên dây chuyền sản xuất đảm bảo không lãng phí và đáp ứng công việc cao .

Giải quyết đầy đủ chế độ theo quy định cho người lao động như : Tiền lương , ốm đau , thai sản , BHXH, BHYT ...

Không ngừng đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, công nhân vận hành thiết bị để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao .

2.6 Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản .

Dự án mở rộng công suất NMD từ 800 lên 2.500 TMN giai đoạn 1 từ 800 lên 1.800 TMN đã đi vào hoạt động ngày 31/12/2010 sau gần 9 tháng xây dựng và lắp đặt. Dây chuyền thiết bị cơ bản hoạt động ổn định, phù hợp yêu cầu của dự án đặt ra. Công suất ép ổn định 1.800TMN, chất lượng đường đạt tiêu chuẩn.

+ *Tổng chi phí giai đoạn I dự án:* 206.765.275.000 đồng

(Tạm tính theo quyết toán của các B chưa qua kiểm toán). Trong đó :

- | | |
|----------------------|----------------------|
| 1. Chi phí thiết bị: | 150.824.950.000 đồng |
| 2. Chi phí xây lắp: | 44.713.679.000 đồng |
| 3. Chi phí khác: | 11.226.645.000 đồng |

Việc thực hiện thành công giai đoạn 1, dự án mở rộng công suất Nhà máy đường có ý nghĩa hết sức quan trọng tạo sự ổn định và phát triển bền vững của Doanh nghiệp trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

Đó là thành quả của quá trình lao động miệt mài, sáng tạo với sự cố gắng vượt bậc và lòng quyết tâm, tinh thần đoàn kết của tập thể các đơn vị thi công, ban quản lý dự án, Lãnh đạo Công ty và tập thể CBCNV nhà máy đường 333.

Với kết quả giai đoạn I của dự án đạt được như trên sẽ tạo bước đệm thuận lợi cho giai đoạn II nâng công suất từ 1.800TMN lên 2.500TMN thành công.

3. Thực hiện các chỉ tiêu chính của nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2010

* Sản lượng mía thu mua : 107.087 tấn/118.000 tấn đạt 90,69 %KH và bằng 105,44% so năm 2009 .

* Sản lượng đường sản xuất : 11.460 tấn/12.000 tấn KH đạt 95,5%KH và = 99,6% năm 2008.

* Về doanh thu và lợi nhuận SXKD: Doanh thu 198.365 tr.đ/205.376 tr.đ đạt 96,59 KH ; và bằng 122% năm 2009 ; LN trước thuế 34.782 tr.đ/17.652 tr.đ đạt 197 % KH và bằng 172% năm 2009).

* Về huy động vốn bằng phát hành cổ phiếu: Theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 167 ngày 28/10/2009, HĐQT đã triển khai huy động vốn bằng phát hành cổ phiếu làm 2 đợt cho cổ đông hiện hữu :

+ Đợt1 vào tháng 01/2010, số lượng phát hành 1.150.000 cổ phiếu với tỉ lệ 1:1 , mệnh giá 10.000đ/cp , giá 15.000đ/cp nâng vốn điều lệ lên 23 tỷ đồng .

+ Đợt 2 vào tháng 6/2010 . số lượng phát hành 1.150.000 cổ phiếu với tỉ lệ 2:1 mệnh giá 10.000đ/cp với giá 15.000đ/cp nâng vốn điều lệ lên 34,5 tỷ đồng .

4. Một số tồn tại :

- Vụ 09/10 không đạt kế hoạch về sản lượng mía ép và sản lượng đường - Mía đạt 90,69% so KH và đường đạt 95,5% so KH , đây cũng là thực trạng chung của ngành đường

cả nước. Tuy nhiên, các chỉ tiêu cơ bản , đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch đề ra .

- Do mất mùa cùng với giá điều nguyên liệu cao nên sản lượng thu mua điều thô không đạt kế hoạch đề ra (đạt 91,8 %KH).

- Sản xuất phân bón, tiêu thụ khó khăn chưa tương thích tiềm năng diện tích đầu tư .

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2011 – MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Sản xuất chế biến mía đường vụ ép 2010 – 2011.

- Sản Lượng mía sạch ép : \geq 220.000 tấn
- Sản lượng đường nhập kho: \geq 22.000 tấn
- Tỉ lệ mía sạch/đường \leq 10
- Công suất ép \geq 1.800 TMN

2. Kế hoạch SXKD năm 2011

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011		
		SL (tấn, m ³)	Doanh thu (Tr. đồng)	Lợi nhuận (Tr. đồng)
1	Sản lượng mía thu mua	220.000		
2	Sản xuất TT đường	22.000	334.285.714	33.018.183
3	SXTT điều nhân	588	72.823.260	1.782.048
4	KD phân bón	3.634	22.537.324	223.142
5	SXKD phân vi sinh	500	1.136.364	56.315
6	Nước uống đóng chai	1.200	413.267	65.621
7	Kinh doanh xăng dầu	800	12.153.861	57.439
8	Thu nhập khác			500.000
	TỔNG CỘNG		443.349.789	35.640.965
9	Nộp NSNN (Tr.đ)			17.764.030
10	Cổ tức/VĐL (%)			25
11	Thu nhập BQLĐ đ/ng/tháng			2.802

*** Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2011 là : 35.640.965 triệu đồng**

3. Phân chia lợi nhuận:

3.1. Các khoản nộp ngân sách :

- Nộp thuế: 17.764.030 Tr. đồng
- Nộp BHXH, BHYT, KP công đoàn 14.879.033 Tr.đồng
- 2.884.997 Tr.đồng

3.2. Phân chia lợi nhuận:

- * Tổng mức lợi nhuận sau thuế 32.076.868 tr.đồng
- Nộp thuế TNDN (5%) 1.782.048 tr.đồng
- Thuế TNDN được miễn bổ sung quỹ ĐTPT 1.782.048 tr.đồng
- Quỹ dự phòng tài chính (5%LNST) 1.603.843 tr.đồng
- Quỹ khen thưởng (5%LNST) 1.603.843 tr.đồng

- Quỹ phúc lợi (5%LNST)	1.603.843 tr.đồng
- Chia cổ tức (25%VDL)	12.109.140 tr.đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	15.156.199 tr.đồng

4. Kế hoạch đầu tư phát triển

4.1. Vùng nguyên liệu mía

Công ty có vùng nguyên liệu đã được quy hoạch là 7.915ha, đây là lợi thế rất quan trọng đối với nhà máy. Để đảm bảo ổn định nguyên liệu cho vụ ép 2011/2012 kế hoạch đầu tư trồng mới và chăm sóc trên 5.700 ha đảm bảo cho nhà máy chạy ổn định hết công suất thiết kế 2.700 – 2.800 TMN .

Để phát triển bền vững trong xu thế cạnh tranh gay gắt của hội nhập kinh tế quốc tế và phát huy lợi thế vùng nguyên liệu yêu cầu và đòi hỏi bộ phận nguyên liệu phải nâng cao tầm chiến lược và phát huy những lợi thế sẵn có để tiếp tục đầu tư phát triển vùng nguyên liệu một cách ổn định và bền vững bằng con đường thâm canh tăng năng suất và chất lượng mía .

4.2. Máy móc thiết bị

Triển khai thực hiện giai đoạn 2 từ 1.800 lên 2.500 TMN của dự án mở rộng công suất nhà máy đường, với tổng vốn đầu tư theo kế hoạch là 57,3 tỷ để ổn định công suất 2.700TMN; Dự kiến cuối tháng 11/2011 đi vào hoạt động .

4.3. Về nguồn vốn thực hiện Dự án :

Vốn tự có của Công ty và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của công ty với số tiền 40 tỷ đồng.

5. Một số giải pháp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2011

Năm 2011 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức song cũng có cơ hội thuận lợi .Dự án mở rộng công suất Nhà máy đường giai đoạn 1 lên 1.800TMN đã thành công là tiền đề hết sức quan trọng để thực hiện giai đoạn 2 lên 2.700 TMN thắng lợi. Toàn thể CBCNV công ty cổ phần mía đường 333 đoàn kết quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2011 đã đề ra . Để thực hiện nhiệm vụ cần thực hiện tốt 1 số giải pháp sau :

5.1. Công tác quản lý , xây dựng vùng mía nguyên liệu:

Thúc đẩy công tác trồng mới, chăm sóc mía lưu gốc cho vụ 2011/2012 ; Tìm các giống mía cho năng suất, chất lượng cao, phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng trong vùng để thay thế các giống chất lượng kém. Tuyên truyền, hướng dẫn cho nông dân kỹ thuật trồng và chăm sóc mía, đầu tư trồng mới với cơ cấu giống, phân bón khoa học nhằm tăng năng suất, chất lượng và rải vụ hợp lý, áp dụng các cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư nhằm phát triển ổn định vùng nguyên liệu.

Duy trì, điều chỉnh, bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vùng nguyên liệu một cách linh hoạt, phù hợp với mục tiêu phát triển vùng nguyên liệu ổn định và bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người trồng mía và Công ty .

Phối hợp với lãnh đạo các cấp chính quyền để giúp Công ty quản lý vùng nguyên liệu và chống tranh mua bán mía nguyên liệu trong vùng đã được quy hoạch.

5.2. Công tác sản xuất chế biến đường

Sau khi kết thúc vụ ép 10/11 phải triển khai thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa , rà soát dây chuyền để bổ sung , thay thế thiết bị có chất lượng tốt tương thích với công suất ép ổn định 2.700 TMN cho vụ 11/12 .

Tổ chức triển khai dự án nâng công suất nhà máy giai đoạn 2 từ 1.800 lên 2.500 TMN, để cuối tháng 11/2011 đi vào hoạt động ổn định công suất 2.700 TMN.

5.3. Công tác sản xuất chế biến điều nhân xuất khẩu

- Năm 2011 sản lượng điều trong cả nước giảm do mất mùa, giá đầu vào tăng cao, vì vậy việc xác định sản lượng thu mua điều nguyên liệu phục vụ SXCB năm 2011 đảm bảo chất lượng tốt là hết sức quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả chế biến. Quan tâm công tác bảo quản, quản lý dây chuyền SXCB để nâng cao hiệu suất thu hồi, SXCB gắn với an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

- Khảo sát, chọn tìm mua thiết bị tách nhân, phân loại ... để thay thế trong điều kiện lao động ngày càng thuyên giảm; Quan tâm đời sống và tiền lương đối với lao động sxcb điều nhân cho phù hợp tình hình thực tế để duy trì SXCB ổn định ngành hàng này.

5.4 Sản xuất và kinh doanh dịch vụ :

Tuyên truyền hướng dẫn người trồng mía bón phân vi sinh để cải tạo và tăng độ phì cho đất.

Kinh doanh xăng dầu : Đẩy mạnh tiêu thụ, quan tâm chất lượng hàng nhập kho; các công tác đảm bảo an toàn và phòng chống cháy nổ phải đặc biệt quan tâm.

Sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai : Linh hoạt trong điều hành để tăng sản lượng tiêu thụ phục vụ cho công ty và người tiêu dùng trong khu vực.

5.5. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương:

Quản lý điều hành sản xuất thông qua quy chế, thường xuyên rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật và áp dụng chế tài chặt chẽ, thưởng phạt nghiêm minh nhằm quản lý tốt tài sản, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

Bổ sung và giám sát chặt chẽ qui trình sản xuất chế biến đường, điều nhân xuất khẩu và các loại sản phẩm khác, đặc biệt chú trọng đến chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Rà soát các vị trí cần bổ sung dây chuyền sau khi mở rộng công suất để có kế hoạch đào tạo nâng cao tay nghề và bố trí vào dây chuyền.

5.6. Công tác tài chính:

Tổ chức phát hành cổ phiếu bổ sung vốn điều lệ để đáp ứng nguồn vốn cho giai đoạn 2 của dự án mở rộng công suất đi vào hoạt động đúng thời vụ, tạo ra khối lượng sản phẩm cao hơn, tăng doanh thu lợi nhuận, nộp ngân sách tạo việc làm và thu nhập cho CBCNV công ty.

Tìm và cân đối nguồn vốn cho dự án mở rộng nhà máy đường, xây dựng cơ bản và sinh hoạt của Công ty.

Chú trọng công tác đối chiếu, xác nhận nợ, thu nợ đúng hạn.

Thường xuyên kiểm soát và sử dụng vốn đúng mục đích bảo toàn và phát triển vốn.

5.7. Công tác thị trường:

Thường xuyên theo dõi, nhận diện diễn biến của thị trường để tiêu thụ sản phẩm công ty với giá tốt nhất trong khả năng có thể.

Xây dựng hệ thống đầu mối tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt quan tâm và tiếp tục duy trì hệ thống khách hàng truyền thống tạo mạng lưới tiêu thụ sản phẩm ổn định và phát triển.

Nghiên cứu kiểu dáng bao bì sản phẩm, chất lượng sản phẩm phù hợp thị hiếu của khách hàng, nhu cầu thị trường để tiêu thụ sản phẩm một cách hiệu quả nhất

5.8. Công tác đoàn thể:

Phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức Đảng, Công đoàn , đoàn Thanh niên, và các tổ chức đoàn thể khác nhằm giáo dục ý thức trách nhiệm của người lao động cũng như phát động các phong trào thi đua nhằm tăng hiệu quả trong sản xuất.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2010 ; Kế hoạch năm 2011 và những chủ trương , giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ .

Năm 2011 đã đi qua 1/2 chặng đường, nhiệm vụ còn lại hết sức nặng nề và còn nhiều khó khăn, biến động khó lường từ nền kinh tế thế giới và trong nước. Đặc biệt, cần tập trung rất lớn cho việc nâng cấp dây chuyền chế biến đường từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN theo chủ trương đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhằm kịp thời đưa vào sản xuất đầu vụ ép 2011/2012 .

Lãnh đạo công ty tin tưởng và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ tích cực của các quý vị cổ đông, sự tin yêu gắn bó của chính quyền địa phương, bà con trồng mía để tạo điều kiện cho Ban lãnh đạo công ty phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch năm 2011 và nhiệm kỳ II (2011-2016) mà Đại hội đồng cổ đông đã giao cho tại Đại hội kỳ này.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu VT , KHKD